

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày 29-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Trịnh Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2020/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo **Dương Văn Nh**, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn Đ1 (Đã chết) và bà Dương Thị S (Đã chết); có vợ: Bùi Thị H (Đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Ngày 16/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiền sự: Ngày 20/7/2020, Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính, hình thức xử phạt "Cảnh cáo" về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 21/9/2020, Công an xã L, huyện Kim Bảng xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.500.000đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt). Nhân thân: Ngày 21/01/2011, Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian 24 tháng; Ngày 03/12/2013, Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian là 24 tháng. Tạm giữ ngày 07/10/2020, tạm giam ngày 16/10/2020. Có mặt.

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Tiến Tr, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Ng, xã Q, huyện Q1, tỉnh Th. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1997; trú tại: Thôn 7, xã Kh, huyện Y, tỉnh N. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; trú tại: Số nhà 05, phố Phạm Văn Đ, phường Đ1, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/9/2020, anh Nguyễn Tiến Tr ở thôn Ng, xã Q, xã Q1, tỉnh Th và anh Nguyễn Đức D ở thôn 7, xã Kh, huyện Y, tỉnh N đang ở phòng trọ ở thôn Th, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì Tr nói với D: "Cho anh mượn xe anh đi rút tiền". Anh D nói: "Vâng" rồi đưa chìa khóa xe mô tô BKS 35B2-087.29 cho anh Tr. Sau khi đi rút tiền xong, anh Tr nảy sinh nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên gọi điện thoại cho Dương Văn Nh, sinh năm 1985 trú tại thôn D, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam mua hộ, anh Tr nói: "Anh đang ở đâu đấy", Nh nói: "Anh đang ở H". Anh Tr nói: "Anh về được không? Em gửi tiền lấy hộ em ít đồ". Nh nói với anh Tr: "Ra gầm cầu vượt Đ2 đón anh". Anh Tr nói: "Vâng" rồi điều khiển xe mô tô BKS 35B2-087.29 đến gầm cầu vượt Đ2, thị xã D, tỉnh Hà Nam đứng chờ Nh. Gặp anh Tr, Nh nói: "Chờ anh về nhà". Anh Tr chở Nh về nhà của Nh ở thôn D, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và đưa Nh 300.000đồng, Nh cầm tiền và nói: "Vào nhà đi, đưa xe đây anh đi". Thấy anh Tr ngập ngừng không giao xe, Nh nói: "Nhà anh đây rồi làm sao mà phải lo". Anh Tr đồng ý giao xe mô tô cho Nh, Nh điều khiển xe mô tô BKS 35B2-087.29 đi từ nhà ra QL38 mở cốp xe tìm thấy đăng ký xe mô tô rồi điều khiển xe đến cửa hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Văn C ở phường Đ2, thị xã D, tỉnh Hà Nam cầm cố xe mô tô được 10.000.000đồng. Số tiền cầm cố chiếc xe mô tô và 300.000đồng Nh đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 07/10/2020, Dương Văn Nh ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra tạm giữ của anh Nguyễn Văn C 01 xe mô tô BKS 35B2-087.29, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức D, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn Nh, 01 biên lai dịch vụ cầm đồ lãi suất thấp Việt C. Khám xét chỗ ở của Dương Văn Nh không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá trị trường hiện tại, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đỏ đen xám BKS 35B2-087.29 có giá trị là 22.000.000đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ và trả cho đã anh Nguyễn Đức D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đỏ đen xám BKS 35B2-087.29 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức D và anh Nguyễn Tiến Tr không có yêu cầu gì về dân sự. Anh Nguyễn Văn C yêu cầu Dương Văn Nh phải trả số tiền 10.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSKB ngày 09/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Dương Văn Nh về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Nh phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ". Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Nh từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Dương Văn Nh 01 chứng minh nhân dân số 168062512 mang tên Dương Văn Nh; Truy thu của Dương Văn Nh 300.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc Dương Văn Nh phải trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Dương Văn Nh thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại thôn D, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, lợi dụng việc anh Nguyễn Tiến Tr đưa 300.000đồng nhờ đi mua hộ chất ma túy, Dương Văn Nh, sinh năm 1985, ở thôn D, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bằng thủ đoạn gian dối để

anh Tr giao chiếc xe mô tô BKS 35B2-087.29 trị giá 22.000.000đồng. Sau khi nhận tiền và xe mô tô, Dương Văn Nh đã mang chiếc xe mô tô BKS 35B2-087.29 đi cầm cố lấy 10.000.000đồng rồi tiêu sài cá nhân hết số tiền cầm cố và 300.000đồng. Hành đó của bị cáo đã phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo lợi dụng việc anh Nguyễn Tiến Tr nhờ đi mua ma túy rồi bằng thủ đoạn gian dối nói anh Tr ngồi đợi ở nhà bị cáo làm cho anh Tr tin tưởng giao xe nhưng bị cáo không đi mua ma túy hộ mà mang chiếc xe mô tô đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh an toàn xã hội.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên hành vi của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có một tiền án nay lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, tiền sự nên khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa chống tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn C không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 35B2-087.29 do Dương Văn Nh lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có nên cơ quan điều tra không xử lý anh Cường là phù hợp. Anh Nguyễn Văn C yêu cầu Dương Văn Nh phải trả lại số tiền 10.000.000đồng tiền bị cáo cầm cố chiếc xe máy. Để đảm bảo quyền lợi cho anh C nên căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Dương Văn Nh phải trả cho anh C số tiền 10.000.000đồng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Nh là giấy tờ tùy thân của bị cáo, cơ quan điều tra đã tạm giữ nhưng không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 300.000đồng anh Tr đưa cho Dương Văn Nh mục đích nhờ đi mua hộ trái phép ma túy để anh Tr sử dụng nhưng Dương Văn Nh đã tiêu sài hết số tiền. Đây là giao dịch trái pháp luật, Dương Văn Nh được lợi bất chính do đó truy thu của Dương Văn Nh để nộp vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự .

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Nh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Nh 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 07/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc Dương Văn Nh phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000đồng.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Dương Văn Nh 01 chứng minh nhân dân số 168062512 mang tên Dương Văn Nh, sinh năm 1985, nơi cư trú thôn D, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Truy thu của Dương Văn Nh số tiền 300.000đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 09/12/2020).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn Nh phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (đề b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thị Nguyệt

